

Số: 14/2022/QĐST - HNGĐ

Nam Đông, ngày 01 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 24/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Anh Trương Đình A, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn HH xã TN, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị đơn: Chị Lê Thị Mỹ Nh, sinh năm 1988.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn HH xã TN, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Chỗ ở hiện nay: Số 19/177 đường TC, tổ 6, khu vực 3, phường АД, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ngân hàng A - Chi nhánh huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Địa chỉ Chi nhánh: Tổ dân phố 2, thị trấn KT, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Lê Anh L, chức vụ: Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh Chi nhánh Ngân hàng A huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế (Văn bản ủy quyền ngày 24/5/2022).

- Ngân hàng B - Phòng giao dịch huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Địa chỉ phòng giao dịch: Tổ dân phố 2, thị trấn KT, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Đặng Văn T, chức vụ: Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng B huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế (Văn bản ủy quyền ngày 28/4/2022).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2022 là

hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trương Đình A và chị Lê Thị Mỹ Nh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Trương Đình A và chị Lê Thị Mỹ Nh có 02 người con chung tên Trương Lê Khánh V, sinh ngày 12/12/2012 và Trương Đình Kh, sinh ngày 08/01/2017. Anh Trương Đình A và chị Lê Thị Mỹ Nh thỏa thuận: Giao cháu Trương Lê Khánh V cho anh Trương Đình A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi); giao cháu Trương Đình Kh cho chị Lê Thị Mỹ Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Không ai phải cấp dưỡng nuôi con đối với người con mà mình không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Hiện nay cháu Trương Lê Khánh V đang sống với anh Trương Đình A, cháu Trương Đình Kh đang sống với chị Lê Thị Mỹ Nh.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Anh Trương Đình A và chị Lê Thị Mỹ Nh đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Nghĩa vụ về tài sản chung:

- Giữa đại diện Ngân hàng A - Chi nhánh huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế, anh Trương Đình A và chị Lê Thị Mỹ Nh thỏa thuận và đề nghị Tòa án ghi nhận: Vợ chồng anh Trương Đình A và chị Lê Thị Mỹ Nh còn nợ Ngân hàng A - Chi nhánh huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế số tiền gốc 48.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 24/5/2022 là 1.403.178 đồng.

Anh Trương Đình A nhận là người có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng A - Chi nhánh huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế số tiền gốc 48.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 24/5/2022 là 1.403.178 đồng. Đối với số tiền lãi từ ngày 25/5/2022 trở về sau thì anh Trương Đình A cũng nhận là người có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản tiền nợ theo hợp đồng vay vốn ký kết với Ngân hàng.

- Giữa đại diện Ngân hàng B - Phòng giao dịch huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế, anh Trương Đình A và chị Lê Thị Mỹ Nh thỏa thuận và đề nghị Tòa án ghi nhận: Vợ chồng anh Trương Đình A và chị Lê Thị Mỹ Nh còn nợ Ngân hàng B - Phòng giao dịch huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế số tiền gốc 74.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 24/5/2022 là 84.000 đồng.

Anh Trương Đình A nhận là người có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng B - Phòng giao dịch huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế số tiền gốc 74.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 24/5/2022 là 84.000 đồng. Đối với số tiền lãi từ ngày 25/5/2022 trở về sau thì anh Trương Đình A cũng nhận là người có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản tiền nợ theo hợp đồng vay vốn ký kết với Ngân hàng.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Trương Đình A và chị Lê Thị Mỹ Nh thỏa thuận: Anh Trương Đình A phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) mà anh Trương Đình A đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002594 ngày 04/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế. Trả lại cho anh Trương Đình A số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

- Anh Trương Đình A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng A - Chi nhánh huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế và Ngân hàng B - Phòng giao dịch huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nam Đông;
- Chi cục THADS huyện Nam Đông;
- UBND xã Thượng Nhật, huyện Nam Đông (Đăng ký kết hôn ngày 30/8/2010)
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hồ Minh Thước